

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM

Số 51/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 07 tháng 9 năm 2015

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố bổ sung thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính đã sửa đổi, bổ sung thuộc Sở Thông tin và Truyền thông

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình 542/TTr-STTT ngày 24/8/2015 và ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 593/STP-SKTTHC ngày 26/8/2015,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố bổ sung thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính đã sửa đổi, bổ sung thuộc Sở Thông tin và Truyền thông (có danh mục và nội dung cụ thể kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế thủ tục hành chính số 24 tại Quyết định số 310/QĐ-CT ngày 05/7/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp (b/c);
- Bộ Thông tin - Truyền thông (b/c);
- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu: VT-NC<sub>2</sub> *hh*

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Lại Xuân Lâm*  
**Lại Xuân Lâm**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH;  
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ  
THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 07/9/2015  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

**PHẦN I  
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông:**

TT	Tên thủ tục hành chính
<b>I. Tần số vô tuyến điện</b>	
1	Đăng ký phát lại chương trình phát thanh, phát lại chương trình truyền hình của địa phương cho tổ chức không phải là cơ quan báo chí.

**2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung/thay thế
<b>I. Tần số vô tuyến điện</b>			
1		Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình.	Thông tư số 05/2015/TT-BTTTT ngày 23/3/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông



## PHẦN II NỘI DUNG CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### I. Thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông

#### 1. Tên Thủ tục hành chính: *Đăng ký phát lại chương trình phát thanh, phát lại chương trình truyền hình của địa phương cho tổ chức không phải là cơ quan báo chí.*

Trình tự thực hiện:	<p><b>Bước 1:</b> Tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu gửi hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa hoặc qua hệ thống bưu chính về Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ: 112E - Bà Triệu - TP. Kon Tum - tỉnh Kon Tum. Số điện thoại: 060.3915.457.</li> <li>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ 7h30'-10h30' và 13h30'-16h30' các ngày làm việc trong tuần.</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b> Cán bộ tiếp nhận xem xét tính đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>+ Sở Thông tin và Truyền thông ra văn bản đồng ý đối với việc phát lại chương trình phát thanh, phát lại chương trình truyền hình của địa phương mình trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</li> </ul> <p><b>Bước 3:</b> Trả kết quả tại Bộ phận một cửa của Sở Thông tin và Truyền thông hoặc qua đường bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian từ 7h30'-10h30' và 13h30'-16h30' các ngày làm việc trong tuần.</li> </ul>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Sở Thông tin và Truyền thông Kon Tum hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Văn bản đăng ký phát lại chương trình phát thanh, phát lại chương trình truyền hình của địa phương (kèm theo danh mục tên chương trình phát sóng).</li> </ul> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, doanh nghiệp
Cơ quan thực hiện:	Sở Thông tin và Truyền thông
Kết quả thực hiện:	Văn bản đồng ý đối với việc phát lại chương trình phát thanh, phát lại chương trình truyền hình của địa phương
Lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm):	Không
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tần số vô tuyến điện;</li> <li>- Luật Báo chí;</li> <li>- Thông tư số 05/2015/TT-BTTTT ngày 23/3/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện.</li> </ul>

## II. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông

### 1. Tên thủ tục hành chính: *Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây.*

Trình tự thực hiện:	<p><b>Bước 1:</b> Tổ chức và cá nhân có nhu cầu gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính về Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ: 112E - Bà Triệu - TP. Kon Tum - tỉnh Kon Tum. (Số điện thoại: 060.3915.457).</li> <li>- Thời gian tiếp nhận hồ sơ từ 7h30'-10h30' và 13h30'-16h30' các ngày làm việc trong tuần.</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b> Cán bộ tiếp nhận xem xét tính đầy đủ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>+ Sở Thông tin và Truyền thông ra văn bản đồng ý đối với việc truyền tải thông tin bằng đài truyền thanh không dây, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và gửi hồ sơ (kèm theo văn bản đồng ý của Sở) cho Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực 3.</li> </ul> <p><b>Bước 3:</b> Tổ chức, cá nhân căn cứ văn bản nhận được từ Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực 3 để bổ sung hồ sơ, nộp phí theo thông báo, sau đó nhận giấy phép tại nơi thu phí và lệ phí hoặc qua đường bưu điện.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại Sở Thông tin và Truyền thông Kon Tum hoặc qua hệ thống bưu chính.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>1. Thành phần hồ sơ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bản khai đề nghị cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (theo mẫu);</li> </ul> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại Sở Thông tin và Truyền thông: 02 ngày làm việc</li> <li>- Tại Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực 3: 20 ngày làm việc</li> </ul>
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Trung tâm Tần số vô tuyến điện khu vực 3</li> <li>- Cơ quan tham gia ý kiến và chuyển tiếp hồ sơ: Sở Thông tin và Truyền thông</li> </ul>
Kết quả thực hiện:	Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện
Lệ phí (nếu có):	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không thu phí sử dụng tần số vô tuyến điện đối với Đài truyền thanh không dây thuộc quản lý của phường, xã hoặc đơn vị hành chính tương đương;</li> <li>- Đối với tổ chức, cá nhân khác: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lệ phí cấp giấy phép: 200.000đ (hai trăm ngàn đồng)</li> <li>+ Phí sử dụng tần số (tính trên mỗi kênh tần số được ấn định- mức thu cho 12 tháng): 1.500.000 đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).</li> </ul> </li> </ul>
Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm):	Bản khai đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (Đối với đài truyền thanh không dây) ( <i>mẫu 1đ Thông tư số 05/2015/TT-BTTTT ngày 23/3/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông</i> ).
Yêu cầu, điều kiện:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện</li> <li>+ Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm;</li> </ul>



	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật về viễn thông đối với tổ chức xin cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện để thiết lập mạng viễn thông, mạng truyền dẫn phát sóng phát thanh truyền hình.</li> <li>+ Có giấy phép hoạt động báo chí hoặc được quyền phát lại chương trình phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật.</li> <li>+ Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp với quy hoạch tần số vô tuyến điện.</li> <li>+ Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.</li> <li>+ Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiễu có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.</li> </ul>
Căn cứ pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Tần số vô tuyến điện;</li> <li>- Thông tư số 112/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện và phí sử dụng tần số vô tuyến điện;</li> <li>- Thông tư số 05/2015/TT-BTTTT ngày 23/3/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thủ tục cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; cho thuê, cho mượn thiết bị vô tuyến điện; sử dụng chung tần số vô tuyến điện.</li> </ul>

Số:

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KHAI**  
**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ VÔ TUYẾN ĐIỆN**  
**(Đối với đài truyền thanh không dây)**

- CHÚ Ý: 1. Đọc kỹ hướng dẫn trước khi điền vào bản khai.  
2. Tổ chức cá nhân chỉ được cấp phép sau khi đã nộp lệ phí cấp phép và phí sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

**KÍNH GỬI : CỤC TẦN SỐ VÔ TUYẾN ĐIỆN**

<b>1. TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP</b>			
1.1. Tài khoản	Số		
	Ngân hàng		
	Thanh toán phí, lệ phí qua Ngân hàng bằng Ủy nhiệm thu	<input type="checkbox"/> Đồng ý <input type="checkbox"/> Không đồng ý	
1.2. Địa chỉ liên lạc			
1.3. Địa chỉ trụ sở chính			
1.4. Số FAX/ Số điện thoại		1.5. Người kê khai (số điện thoại cố định/di động/E-mail)	
2. TỔNG HỢP THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ	<input type="checkbox"/> Cấp mới cho ..... đài (..... tờ của Phụ lục 1) <input type="checkbox"/> Gia hạn cho .....giấy phép số ..... (..... tờ của Phụ lục 2) <input type="checkbox"/> Bổ sung hoặc thay đổi cho .....giấy phép (.....tờ của Phụ lục 1) <input type="checkbox"/> Ngừng . .....giấy phép số .....		
3. LỰA CHỌN TRẢ PHÍ TOÀN BỘ	<input type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Không		
4. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG			
5. CÁC THÔNG TIN BỔ SUNG			
<b>6. TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP CAM KẾT</b>			
6.1. Thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.			
6.2. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra giải quyết khiếu nại có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.			
6.3. Thiết kế, lắp đặt đài vô tuyến điện, cột ăng – ten phù hợp với quy định về tương thích điện từ, an toàn bức xạ vô tuyến điện, an toàn xây dựng, an toàn hàng không và các quy định khác của pháp luật có liên quan.			
6.4. Kê khai đúng và chịu hoàn toàn trách nhiệm với bản khai; nộp phí, lệ phí theo quy định.			

*Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan  
(ký tên và đóng dấu)*

*Làm tại, ....., ngày..... tháng..... năm.....  
Người khai ký, ghi rõ họ tên*

**PHỤ LỤC 1**  
**THÔNG SỐ KỸ THUẬT, KHAI THÁC**

Cấp mới       Sửa đổi, bổ sung cho giấy phép số .....

Tờ số: ...../ tổng số tờ của Phụ lục : .....

<b>1. Tên thiết bị</b>	
<b>2. Số giấy chứng nhận hợp quy</b>	
<b>3. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép</b>	<input type="checkbox"/> 1 năm <input type="checkbox"/> 2 năm <input type="checkbox"/> 3 năm Khác:.....
<b>4. Địa điểm đặt thiết bị VTĐ</b>	
<b>5. Công suất phát (W)</b>	
<b>6. Công suất phát xạ hiệu dụng</b>	
<b>7. Tần số phát</b>	
<b>8. Ăng-ten phát</b>	Độ cao (so với mặt đất) (m)
	Kinh độ ( ° ' " E)
	Vĩ độ ( ° ' " N)
<b>9. Các thông tin bổ sung</b>	



**HƯỚNG DẪN**  
**KÊ KHAI LÀM THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP SỬ DỤNG TẦN SỐ VÀ THIẾT BỊ**  
**VTĐ (Mẫu 1đ)**

**I/ PHẦN HƯỚNG DẪN CHUNG:**

- Tất cả các bản khai không đúng quy cách, mẫu mã, loại nghiệp vụ, kê khai không rõ ràng, đầy đủ sẽ phải yêu cầu làm lại hoặc bổ sung cho đầy đủ.
- Để trống những mục không phải điền.
- Không tẩy xoá các số liệu kê khai.
- Khi cần liên hệ trực tiếp với Cục Tần số vô tuyến điện theo địa chỉ:

**Cục Tần số vô tuyến điện - Bộ Thông tin và Truyền thông, 115 Trần Duy Hưng - Hà Nội**

Điện thoại: 04.35564919; Fax: 35564930

**Hoặc các Trung tâm tần số vô tuyến điện khu vực thuộc Cục:**

**Khu vực 1:** 115 Trần Duy Hưng - Hà Nội  
Điện thoại: 04.35564919; Fax: 04.35564913

**Khu vực 5:** 783-Đại lộ Tôn Đức Thắng-Phường  
Sở Dầu-Quận Hồng Bàng-TP. Hải Phòng  
Điện thoại: 031.3827857 / Fax: 031.3827420

**Khu vực 2:** Lô 6 khu E - Khu đô thị mới An  
phú An Khánh - Phường An Phú - Quận 2 -  
TP. Hồ Chí Minh.

**Khu vực 6:** Số 19 Đại lộ Lê Nin - TP. Vinh -  
Nghệ An  
Điện thoại: 038. 3833511; Fax: 038. 3849518

Điện thoại: 08.37404179; Fax: 08.37404966  
**Khu vực 3:** Lô C1- Đường Bạch Đằng Đông -  
Khu dân cư An trung-Quận Sơn Trà-TP. Đà  
Nẵng.

**Khu vực 7:** Tổ 6 thôn Phú Trạch, xã Vĩnh  
Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.  
Điện thoại: 058.3892567; Fax: 058.3824410.

Điện thoại: 0511.3933545; Fax: 0511.3933707  
**Khu vực 4:** 386-Cách mạng Tháng Tám,  
TP.Cần Thơ

**Khu vực 8:** Phường Dữu Lâu, TP. Việt Trì, tỉnh  
Phú Thọ.

Điện thoại: 0710.3832760; Fax: 0710.3832760

Điện thoại: 0210.3840503/0210.3840507/  
0210.3840504 Fax: 0210. 3840504.

**II/ PHẦN HƯỚNG DẪN CHI TIẾT:**

**Mẫu 1đ:** Được dùng để kê khai khi đề nghị cấp mới giấy phép, sử dụng tần số và thiết bị VTĐ; gia hạn (không thay đổi nội dung trong giấy phép); ngừng (khi giấy phép còn hiệu lực); bổ sung, thay đổi một số nội dung trong giấy phép đã được cấp đối với đài truyền thanh không dây.

**Số:** Kê khai số ký hiệu công văn của tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp giấy phép.

**Điểm 1.** Viết hoa tên hợp pháp của tổ chức đề nghị cấp giấy phép.

**Điểm 1.1.** Ghi số tài khoản của tổ chức và ghi tên ngân hàng mà tổ chức mở tài khoản. Đánh dấu "X" vào ô "Đồng ý" hoặc "Không đồng ý" nếu chấp thuận hoặc không chấp thuận việc chọn hình thức thanh toán phí sử dụng tần số vô tuyến điện và lệ phí cấp giấy phép bằng Ủy nhiệm thu.

**Điểm 1.2.** Ghi địa chỉ liên lạc của tổ chức. Địa chỉ này được sử dụng để liên lạc, giao, nhận giấy phép.

**Điểm 1.3.** Chỉ ghi khi địa chỉ này khác với địa chỉ liên lạc. Ghi địa chỉ đặt trụ sở của tổ chức. Địa chỉ này được sử dụng để ghi trên hóa đơn thu phí sử dụng tần số.

**Điểm 1.4.** Ghi số fax/ số điện thoại của tổ chức đề nghị cấp giấy phép (ghi cả mã vùng).

**Điểm 1.5.** Ghi họ tên của người kê khai (người trực tiếp liên lạc với Cục Tần số về các vấn đề liên quan đến cấp giấy phép), số điện thoại cố định/ di động và địa chỉ email của



người kê khai.

Điểm 2. Tổng hợp thông tin đề nghị:

- Đánh dấu "X" vào ô "cấp mới" khi tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép mới. Ghi số lượng thiết bị đề nghị cấp giấy phép và số tờ khai của Phụ lục dành cho cấp mới vào chỗ trống. Khai các thông số kỹ thuật, khai thác trong Phụ lục.
- Đánh dấu "X" vào ô "gia hạn" khi tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn giấy phép và ghi rõ số lượng của giấy phép, số giấy phép vào chỗ trống.
- Đánh dấu "X" vào ô "bổ sung hoặc thay đổi" khi giấy phép sử dụng còn thời hạn mà tổ chức, cá nhân có đề nghị thay đổi bất kì nội dung nào trong giấy phép (trừ thời hạn sử dụng). Ghi số lượng giấy phép, số tờ khai của Phụ lục dành cho sửa đổi, bổ sung vào chỗ trống. Khai các thông số kỹ thuật, khai thác trong Phụ lục dành cho trường hợp sửa đổi, bổ sung.
- Đánh dấu "X" vào ô "gia hạn" và ô "bổ sung hoặc thay đổi" khi tổ chức, cá nhân đồng thời đề nghị gia hạn và sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép.
- Đánh dấu "X" vào ô "Ngừng" khi giấy phép còn thời hạn mà tổ chức, cá nhân có đề nghị ngừng sử dụng. Ghi số lượng giấy phép, số giấy phép đề nghị ngừng sử dụng vào chỗ trống của dòng khai dành cho ngừng sử dụng.

Điểm 3. Lựa chọn trả phí toàn bộ: Đánh dấu "X" vào ô "có" hoặc "không" nếu có/ không lựa chọn trả phí cho toàn bộ thời hạn của giấy phép.

Điểm 4. Mục đích sử dụng: Ghi rõ mục đích sử dụng ví dụ như: phục vụ tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước, ...

Điểm 5. Ghi các thông tin bổ sung (nếu có).

**Phụ lục: Thông số kỹ thuật và khai thác**

- Đánh dấu "X" vào ô "cấp mới" hoặc ô "sửa đổi, bổ sung" nếu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp mới hoặc sửa đổi bổ sung nội dung giấy phép tần số vô tuyến điện. Với trường hợp sửa đổi, bổ sung, đề nghị ghi số của giấy phép đề nghị sửa đổi, bổ sung.
  - Mỗi đài truyền thanh không dây kê khai vào 1 tờ của Phụ lục. Có thể dùng nhiều tờ khai nếu cần kê khai nhiều đài. Lưu ý ghi rõ số thứ tự của tờ khai, tổng số tờ của Phụ lục.
  - Kê khai đầy đủ các thông tin vào Phụ lục khi đề nghị cấp mới.
  - Chỉ kê khai các thông số có thay đổi hoặc bổ sung vào Phụ lục khi bổ sung, sửa đổi. Các thông số khác không thay đổi, giữ nguyên không cần khai báo.
1. Tên thiết bị: Kê khai đầy đủ tên thiết bị, gồm cả nhãn hiệu và model của thiết bị.
  2. Số giấy chứng nhận hợp quy: Kê khai số giấy chứng nhận hợp quy của thiết bị.
  3. Thời hạn đề nghị cấp giấy phép: đánh dấu "X" vào ô thời gian tương ứng hoặc ghi thời hạn sử dụng cụ thể theo đề nghị của tổ chức, cá nhân. Ví dụ: "3 năm 2 tháng" hoặc "từ ngày 27/02/2015 đến ngày 25/04/2016" (ghi theo ngày/tháng/năm).
  4. Địa chỉ đặt thiết bị phát sóng VTĐ: Kê khai tên trụ sở đặt thiết bị; địa chỉ thường trú tại nơi đặt thiết bị (số nhà, đường phố/ thôn xóm, quận (huyện), tỉnh).
  5. Kê khai công suất phát lớn nhất của đài.
  6. Kê khai công suất phát xạ hiệu dụng của đài.
  7. Tần số phát: Kê khai tần số phát đề nghị.
  8. Ăng-ten phát:
    - Độ cao (so với mặt đất) (m): là độ cao tính từ đỉnh ăng-ten đến mặt đất (chính là kích thước của ăng-ten và độ cao của cấu trúc đặt ăng-ten) tính theo mét (m).
    - Kinh độ, vĩ độ: ghi chính xác đến đơn vị giây.